

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5322/SXD-QLN&HTKT

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 12 năm 2025

V/v thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua đối với dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco

Sở Xây dựng Thái Nguyên nhận được văn bản số 2020/2025/CV-TASECOLAND ngày 11/12/2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco về việc đề nghị xác nhận dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên tại phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên đủ điều kiện được bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai (Giấy tiếp nhận hồ sơ và hện trả kết quả số H55-07-251212-0003/GTN-TTPVHCC ngày 18/12/2025).

Căn cứ các Luật: Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Nhà ở năm 2023; Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023;

Căn cứ Nghị định 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và kiểm tra về điều kiện của nhà ở hình thành trong tương lai của dự án bất động sản đưa vào kinh doanh theo quy định của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, Sở Xây dựng thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua đối với dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên tại phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên; đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử nhà ở và thị trường bất động sản tại địa chỉ <https://batdongsan.xaydung.gov.vn> với các nội dung như sau:

I. Thông tin về Dự án

1. Tên Dự án: Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên.

2. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (*trước sắp xếp đơn vị hành chính*); nay là phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco.

4. Quy mô dự án:

- Quy mô sử dụng đất: 6,64 ha.
- Tổng số lô đất: 174 lô đất ở lâu dài thực hiện xây thô hoàn thiện mặt ngoài.
- Quy mô dân số: 700 người.

5. Tổng vốn đầu tư thực hiện: 894,582 tỷ đồng (theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 85/QĐ-UBND ngày 16/01/2025).

6. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 đến năm 2027.

II. Pháp lý của Dự án:

1. Thông tin pháp lý về hồ sơ thủ tục đầu tư:

- Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên và Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên.

- Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên.

2. Thông tin pháp lý về hồ sơ quy hoạch, thiết kế, xây dựng:

a) Quyết định phê duyệt Quy hoạch:

- Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 29/12/2009 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm thương mại thành phố Thái Nguyên;

- Các Quyết định của UBND thành phố Thái Nguyên phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu trung tâm thương mại thành phố Thái Nguyên: số 4754/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 và số 11455/QĐ-UBND ngày 28/10/2024.

b) Văn bản thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan chuyên môn về xây dựng; các văn bản thỏa thuận, đấu nối, PCCC, môi trường:

- Văn bản số 372/SXD-QLCHĐXD ngày 17/7/2025 của Sở Xây dựng về việc Thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

- Văn bản số 146/CTCPNS-KHKT ngày 19/5/2025 của Công ty Cổ phần nước sạch Thái Nguyên về việc trả lời chấp thuận đấu nối cấp nước dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên.

- Văn bản trả lời số 323/CTTN-KTDA ngày 22/5/2025 của Công ty thoát nước và phát triển hạ tầng đô thị Thái Nguyên về việc thỏa thuận phương án đấu nối hệ thống thoát nước thải dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên.

- Văn bản số 1799/PCTN-KT ngày 22/5/2025 của Công ty Điện lực Thái Nguyên về việc thỏa thuận điểm đấu nối và chủ trương cấp điện cho dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên.

- Văn bản số 2559/UBND-KTHT&ĐT ngày 27/5/2025 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc chấp thuận điểm đấu giao thông, thoát nước cho dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên.

- Thông báo số 234/TB-UBND ngày 26/5/2025 của UBND phường Trưng Vương về việc tiếp nhận báo cáo Đăng ký môi trường cho dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên.

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 83/TD-PCCC do Phòng cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26/6/2025.

c) Quyết định phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế sau thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công:

- Quyết định số 631/2025/QĐ-TGĐ ngày 21/7/2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco về việc phê duyệt dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

- Quyết định số 708/2025/QĐ-TGĐ ngày 08/8/2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công Công

trình hạ tầng kỹ thuật, công trình xây dựng dân dụng dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

d) Giấy phép xây dựng, thông báo khởi công:

- Văn bản số 4467/SXD-QLCHĐXD ngày 08/12/2025 của Sở Xây dựng về việc miễn giấy phép xây dựng đối với dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên.

- Văn bản số 1144/2025/TB-TASECOLAND ngày 12/8/2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco về việc thông báo khởi công xây dựng các công trình thuộc dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên.

3. Thông tin về đất đai của dự án (quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ...):

- Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 02/6/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao đất cho Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco tại dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên.

- Biên bản bàn giao đất trên thực địa ngày 02/6/2025 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND thành phố Thái Nguyên, UBND phường Trưng Vương, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Thái Nguyên và Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco tại dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng do Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp cho 174 thửa đất xây dựng 174 căn nhà ở xây thô đề nghị thông báo đủ điều kiện kinh doanh nhà ở hình thành trong tương lai.

4. Thông tin về tình trạng thế chấp:

Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco đã thực hiện thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất 174 lô đất thuộc dự án tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 04/2025/3148101/HĐBĐ ký ngày 10/6/2025 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao Dịch 1.

Theo quy định tại Điều 183 Luật Nhà ở 2023, trường hợp chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở đã thế chấp một phần hoặc toàn bộ dự án hoặc nhà ở mà có nhu cầu bán, cho thuê mua nhà ở đó thì phải thực hiện giải chấp một phần hoặc toàn bộ dự án hoặc nhà ở và quyền sử dụng đất trước khi ký hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở với khách hàng.

Chủ đầu tư phải cung cấp giấy tờ chứng minh việc giải chấp một phần hoặc toàn bộ dự án hoặc nhà ở và quyền sử dụng đất cho khách hàng trước khi ký hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở.

III. Thông tin về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua

- Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco đề nghị xác nhận dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên đủ điều kiện được bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai đối với 174 căn nhà ở liền kề, diện tích sàn 104.819,8m²

(Có Bảng mô tả chi tiết: mã căn, số lượng, loại nhà ở, ký hiệu, vị trí, diện tích kèm theo)

IV. Điều kiện của nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng để được bán cho thuê mua

Thông tin về các điều kiện của nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng để được bán cho thuê mua theo quy định tại Điều 24 của Luật Kinh doanh bất động sản:

1. Nhà ở, công trình xây dựng đã được khởi công xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng:

Chủ đầu tư đã có văn bản thông báo khởi công công trình tại Thông báo khởi công số 1144/2025/TB-TASECOLAND ngày 12/8/2025.

2. Có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất sau đây:

a) Quyết định giao đất: Chủ đầu tư đã được giao đất theo quy định tại điểm a khoản 3 Mục II của văn bản này.

b) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Chủ đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất theo quy định tại điểm b khoản 3 Mục II của văn bản này.

3. Có các loại giấy tờ sau đây:

a) Giấy phép xây dựng nhà ở, công trình xây dựng và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng: Các công trình thuộc dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên thuộc đối tượng được miễn Giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm d khoản 2 Mục II của văn bản này.

b) Thông báo khởi công xây dựng nhà ở, công trình xây dựng và hồ sơ thiết kế xây dựng nhà ở, công trình xây dựng đối với trường hợp không phải có giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng: Chủ đầu tư đã có Thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định tại điểm d khoản 2 Mục II của văn bản này.

c) Giấy tờ về nghiệm thu việc đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án:

Biên bản số 01/HTGD ngày 11/12/2025 nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công xây dựng hạng mục công trình: Thi công cọc, kết cấu móng và hạ tầng kỹ thuật dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên.

4. Trước khi bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai, chủ đầu tư dự án phải có văn bản thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản cấp tỉnh về việc nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê mua:

Chủ đầu tư đã có văn bản số 2020/2025/CV-TASECOLAND ngày 11/12/2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco về việc đề nghị xác nhận dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên tại phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên đủ điều kiện được bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai.

5. Nhà ở, công trình xây dựng phải nằm trong dự án bất động sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật và trong nội dung dự án được chấp thuận có mục đích đầu tư xây dựng nhà ở, công trình xây dựng để bán, cho thuê mua: 174 căn nhà ở thuộc nội dung đầu tư chủ đầu tư phải xây dựng phần thô và hoàn thiện mặt tiền theo Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên.

6. Đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm b, c, d, đ khoản 1, điểm a và điểm c khoản 2 Điều 14 của Luật Kinh doanh bất động sản:

Chủ đầu tư cam kết Dự án không thuộc trường hợp đang có tranh chấp về quyền sử dụng đất gắn với nhà ở, công trình xây dựng, tranh chấp về quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng đưa vào kinh doanh đang được cơ quan có thẩm quyền thông báo, thụ lý và giải quyết; Không bị kê biên để bảo đảm thi hành án; Không thuộc trường hợp luật cấm giao dịch; Không thuộc trường hợp đang trong thời gian bị đình chỉ, tạm đình chỉ giao dịch theo quy định của pháp luật;

Chủ đầu tư dự án đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính với tổng số tiền là **1.368.342.604.171 đồng** (Trong đó: Số tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 1.367.746.486.850đ, lệ phí trước bạ: 500.000.000đ, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 96.117.321 đ) đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật đối với đất gắn với nhà ở, công trình xây dựng đưa vào kinh doanh kèm theo các Thông báo sau:

- Thông báo số 3827/TB-TNG ngày 30/5/2025 của Đội thuế thành phố Thái Nguyên về việc xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính về thu tiền sử dụng đất theo Thông báo số 1707/TB-CCTLV07 ngày 07/5/2025 của Chi cục thuế khu vực VII về tiền sử dụng đất (Giấy nộp tiền vào NSNN số 3833295 ngày 29/5/2025 số tiền 1.094.197.000.000 đ, Giấy nộp tiền vào NSNN số 0066847 ngày 26/5/2025 số tiền: 6.000.189.480 đ, Giấy nộp tiền vào NSNN số 3713718 ngày 05/5/2025 số tiền: 267.549.297.370 đ).

- Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 04/6/2025 số tiền: 96.117.321 đồng)

- Thông báo số 4344/TB-ĐTTNG ngày 05/6/2025 của Đội thuế thành phố Thái Nguyên về việc xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính về lệ phí trước bạ nhà, đất theo Thông báo số 2571/TB-CCTKV07 ngày 04/6/2025 của Chi cục thuế khu vực VII thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất (Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 04/6/2025 số tiền 500.000.000 đồng).

7. Đã được công khai thông tin về bất động sản, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh theo quy định tại Điều 6 của Luật Kinh doanh bất động sản: Doanh nghiệp kinh doanh bất động sản đã công khai đầy đủ, trung thực và chính xác thông tin theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 6 của Luật Kinh doanh bất động sản trên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định và trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản địa chỉ Website: <https://tasecoland.vn/central-square-thai-nguyen-34251232>.

V. Các cam kết của chủ đầu tư dự án

- Chịu trách nhiệm về các thông tin về dự án, chủ đầu tư, nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đầy đủ, chính xác, trung thực.

- Chịu trách nhiệm về bảo đảm nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng đủ điều kiện để được bán, cho thuê mua theo quy định tại Điều 24 của Luật Kinh doanh bất động sản.

- Trước khi ký hợp đồng mua bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai tuân thủ quy định và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản, Dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên đã thực hiện thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất 174 lô đất thuộc dự án với Ngân hàng thì Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco phải giải chấp dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 183 Luật Nhà ở năm 2023. Chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp cho khách hàng văn bản thông báo nhà ở đủ điều kiện được bán khi ký hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở. Trường hợp huy động vốn góp, chủ đầu tư phải cung cấp cho bên góp vốn văn bản giải chấp của tổ chức tín dụng khi ký hợp đồng góp vốn.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp cho khách hàng văn bản thông báo nhà ở đủ điều kiện được bán khi ký hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở. Hợp đồng mua bán nhà thực hiện theo quy định tại Điều 44, 45, 46 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 và theo Hợp đồng mẫu quy định tại Điều 12 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP và quy định khác có liên quan.

- Chủ đầu tư dự án phải tuân thủ nguyên tắc kinh doanh nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 23 Luật kinh doanh bất động sản cụ thể như sau:

(1) Thực hiện nghiêm về trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án bất động sản quy định tại Điều 17 của Luật kinh doanh bất động sản;

(2) Sử dụng tiền đã thu từ bên mua, thuê mua để đầu tư xây dựng dự án, nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng đã được bán, cho thuê mua đúng mục đích sử dụng theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết; tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;

(3) Cung cấp công khai thông tin về tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng cho bên mua, thuê mua theo hợp đồng mua bán, thuê mua đã ký kết hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu. Cung cấp đầy đủ, trung thực hồ sơ, thông tin về bất động sản đủ điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy định của Luật kinh doanh bất động sản cho sàn giao dịch bất động sản trong trường hợp lựa chọn phân phối sản phẩm thông qua sàn giao dịch bất động sản;

(4) Không ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác ký hợp đồng đặt cọc, hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng hình thành trong tương lai.

(5) Chủ đầu tư dự án bất động sản chỉ được thu tiền đặt cọc không quá 5% giá bán, cho thuê mua nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng từ bên đặt cọc để mua, thuê mua khi nhà ở, công trình xây dựng đã có đủ các điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy định của Luật kinh doanh bất động sản. Thỏa thuận đặt cọc phải ghi rõ giá bán, cho thuê mua nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng.

VI. Đề nghị của Sở Xây dựng đối với chủ đầu tư về kinh doanh bất động sản

Đề nghị Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco thực hiện chế độ báo cáo thông tin, dữ liệu về cơ cấu sản phẩm bất động sản; bất động sản đủ điều kiện đưa vào giao dịch; tồn kho bất động sản theo quy định tại Khoản 4 Điều 15 và Khoản 1, 2, 3 Điều 17 Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo văn bản số 2020/2025/CV-TASECOLAND ngày 11/12/2025.

Trên đây là thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua đối với dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên (nay là phường Phường Phan Đình Phùng) của Sở Xây dựng gửi Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco./. *ĐHV*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Công an tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thuế tỉnh Thái Nguyên;
- Văn phòng Sở XD (đăng Website);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLN&HTKT.Nga.nt *38*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bùi Quang Hưng

DANH SÁCH 174 CĂN NHÀ Ở RIÊNG LẺ ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI
DỰ ÁN: KHU ĐÔ THỊ MỚI, PHỐ ĐI BỘ TRUNG TÂM THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
 (Kèm theo Văn bản số: 3322/SXD-QLN & HTKT ngày 30/12/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên)

STT	Mã căn	Số lô	Loại nhà ở	Diện tích lô đất (m ²)	Hệ số SDD	Mật độ XD (%)	Số tầng tối đa	Diện tích sàn (m ²)	Vị trí	Tình trạng thể chấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Ô LK01	11								
	LK01-01	1	Nhà ở riêng lẻ	162,5	4,4	74,1	6	708,2	Mặt đường Đội Cấn	Đã thế chấp
	LK01-02	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	703,4	Mặt đường Đội Cấn	Đã thế chấp
	LK01-03	1	Nhà ở riêng lẻ	150,1	4,7	79,0	6	711,0	Mặt đường Đội Cấn	Đã thế chấp
	LK01-04	1	Nhà ở riêng lẻ	150,1	4,7	79,0	6	703,4	Mặt đường Đội Cấn	Đã thế chấp
	LK01-05	1	Nhà ở riêng lẻ	167,1	4,2	72,0	6	708,2	Mặt đường Đội Cấn	Đã thế chấp
	LK01-06	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	711,0	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK01-07	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	703,4	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK01-08	1	Nhà ở riêng lẻ	213,3	3,9	66,2	6	825,9	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK01-09	1	Nhà ở riêng lẻ	213,3	3,9	66,2	6	825,9	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK01-10	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	703,4	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK01-11	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	711,0	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
2	Ô LK02	12								
	LK02-01	1	Nhà ở riêng lẻ	142	4,2	72,9	6	601,3	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK02-02	1	Nhà ở riêng lẻ	142	4,2	72,9	6	601,3	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK02-03	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	703,4	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK02-04	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	711,0	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK02-05	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	711,0	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK02-06	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	711,0	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK02-07	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,6	76,9	6	684,0	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp

STT	Mã căn	Số lô	Loại nhà ở	Diện tích lô đất (m ²)	Hệ số SDD	Mật độ XD (%)	Số tầng tối đa	Diện tích sàn (m ²)	Vị trí	Tình trạng thế chấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	LK02-08	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,6	76,9	6	684,0	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK02-09	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	703,4	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK02-10	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	711,0	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK02-11	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	711,0	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK02-12	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	703,4	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
3	Ô LK03	12								
	LK03-01	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,6	76,9	6	684,0	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK03-02	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,6	76,9	6	684,0	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK03-03	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	703,4	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK03-04	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	711,0	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK03-05	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	711,0	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK03-06	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	703,4	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK03-07	1	Nhà ở riêng lẻ	169,3	4,2	71,8	6	712,8	Mặt tuyến D5 (26m)	Đã thế chấp
	LK03-08	1	Nhà ở riêng lẻ	164,7	4,3	73,8	6	712,8	Mặt tuyến D5 (26m)	Đã thế chấp
	LK03-09	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	703,4	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK03-10	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	711,0	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK03-11	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	711,0	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK03-12	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	703,4	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
4	Ô LK04	18								
	LK04-01	1	Nhà ở riêng lẻ	168,9	4,2	72,0	6	712,8	Mặt tuyến D5 (26m)	Đã thế chấp
	LK04-02	1	Nhà ở riêng lẻ	164,2	4,3	74,0	6	712,6	Mặt tuyến D5 (26m)	Đã thế chấp
	LK04-03	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK04-04	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp

STT	Mã căn	Số lô	Loại nhà ở	Diện tích lô đất (m2)	Hệ số SDB	Mật độ XD (%)	Số tầng tối đa	Diện tích sàn (m2)	Vị trí	Tình trạng thế chấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	LK04-05	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK04-06	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK04-07	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK04-08	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK04-09	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK04-10	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,6	76,9	6	684,0	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK04-11	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,6	76,9	6	684,0	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK04-12	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK04-13	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK04-14	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK04-15	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK04-16	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK04-17	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK04-18	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
5	Ô LK05	18								
	LK05-01	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,6	76,9	6	684,0	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK05-02	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,6	76,9	6	684,0	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK05-03	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK05-04	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK05-05	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK05-06	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp

STT	Mã căn	Số lô	Loại nhà ở	Diện tích lô đất (m2)	Hệ số SĐĐ	Mật độ XD (%)	Số tầng tối đa	Diện tích sàn (m2)	Vị trí	Tình trạng thế chấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	LK05-07	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK05-08	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK05-09	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
STT	Mã căn	Số lô	Loại nhà ở	Diện tích lô đất (m2)	Hệ số SĐĐ	Mật độ XD (%)	Số tầng tối đa	Diện tích sàn (m2)	Vị trí	Tình trạng thế chấp
	LK05-10	1	Nhà ở riêng lẻ	142	4,2	72,9	6	601,4	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK05-11	1	Nhà ở riêng lẻ	142	4,2	72,9	6	601,4	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK05-12	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK05-13	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK05-14	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK05-15	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK05-16	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK05-17	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK05-18	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
6	Ô LK06	16								
	LK06-01	1	Nhà ở riêng lẻ	127,8	4,7	81,0	6	601,4	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK06-02	1	Nhà ở riêng lẻ	127,8	4,7	81,0	6	601,4	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK06-03	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp

STT	Mã căn	Số lô	Loại nhà ở	Diện tích lô đất (m ²)	Hệ số SĐĐ	Mật độ XD (%)	Số tầng tối đa	Diện tích sàn (m ²)	Vị trí	Tình trạng thế chấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	LK06-04	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK06-05	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK06-06	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK06-07	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK06-08	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt tuyến N2 (17m)	Đã thế chấp
	LK06-09	1	Nhà ở riêng lẻ	127,3	4,7	80,0	6	595,4	Mặt tuyến D7 (21m)	Đã thế chấp
	LK06-10	1	Nhà ở riêng lẻ	128,1	4,6	79,5	6	595,4	Mặt tuyến D7 (21m)	Đã thế chấp
	LK06-11	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK06-12	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK06-13	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK06-14	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK06-15	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
	LK06-16	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt đường Nguyễn Du	Đã thế chấp
7	Ô LK07	16								
	LK07-01	1	Nhà ở riêng lẻ	134,2	4,5	77,1	6	601,4	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK07-02	1	Nhà ở riêng lẻ	134,2	4,5	77,1	6	601,4	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK07-03	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK07-04	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK07-05	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK07-06	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp

STT	Mã căn	Số lô	Loại nhà ở	Diện tích lô đất (m ²)	Hệ số SDD	Mật độ XD (%)	Số tầng tối đa	Diện tích sàn (m ²)	Vị trí	Tình trạng thế chấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	LK07-07	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK07-08	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK07-09	1	Nhà ở riêng lẻ	136,5	4,4	74,6	6	595,4	Mặt tuyến D7 (21m)	Đã thế chấp
	LK07-10	1	Nhà ở riêng lẻ	132	4,5	77,1	6	595,4	Mặt tuyến D7 (21m)	Đã thế chấp
	LK07-11	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK07-12	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK07-13	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK07-14	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK07-15	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK07-16	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
8	Ô LK08	18								
	LK08-01	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,6	76,9	6	684,0	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK08-02	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,6	76,9	6	684,0	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK08-03	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK08-04	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK08-05	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK08-06	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK08-07	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp

STT	Mã căn	Số lô	Loại nhà ở	Diện tích lô đất (m2)	Hệ số SDD	Mật độ XD (%)	Số tầng tối đa	Diện tích sàn (m2)	Vị trí	Tình trạng thế chấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	LK08-08	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK08-09	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK08-10	1	Nhà ở riêng lẻ	142	4,2	72,9	6	601,4	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK08-11	1	Nhà ở riêng lẻ	142	4,2	72,9	6	601,4	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK08-12	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK08-13	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK08-14	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK08-15	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK08-16	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK08-17	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK08-18	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
9	Ô LK09	18								
	LK09-01	1	Nhà ở riêng lẻ	174,1	4,1	69,8	6	712,6	Mặt tuyến D2 (26m)	Đã thế chấp
	LK09-02	1	Nhà ở riêng lẻ	164,1	4,3	74,1	6	712,6	Mặt tuyến D2 (26m)	Đã thế chấp
	LK09-03	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK09-04	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK09-05	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK09-06	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK09-07	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK09-08	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK09-09	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp

STT	Mã căn	Số lô	Loại nhà ở	Diện tích lô đất (m2)	Hệ số SĐĐ	Mật độ XD (%)	Số tầng tối đa	Diện tích sàn (m2)	Vị trí	Tình trạng thế chấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	LK09-10	1	Nhà ở riêng lẻ	100	4,8	81,0	6	480,1	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK09-11	1	Nhà ở riêng lẻ	100	4,8	81,0	6	480,1	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK09-12	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK09-13	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK09-14	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK09-15	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK09-16	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	499,5	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK09-17	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK09-18	1	Nhà ở riêng lẻ	100	5,0	84,2	6	504,6	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
10	Ô LK10	12								
	LK10-01	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,6	76,9	6	684,0	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK10-02	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,6	76,9	6	684,0	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK10-03	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	703,4	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK10-04	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	711,0	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK10-05	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	711,0	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK10-06	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	703,4	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK10-07	1	Nhà ở riêng lẻ	197,7	3,9	66,2	6	768,7	Mặt tuyến D2 (26m)	Đã thế chấp
	LK10-08	1	Nhà ở riêng lẻ	187,5	4,1	69,9	6	768,7	Mặt tuyến D2 (26m)	Đã thế chấp
	LK10-09	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	703,4	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK10-10	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	711,0	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK10-11	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	711,0	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK10-12	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	703,4	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
11	Ô LK11	12								

STT	Mã căn	Số lô	Loại nhà ở	Diện tích lô đất (m ²)	Hệ số SDD	Mật độ XD (%)	Số tầng tối đa	Diện tích sàn (m ²)	Vị trí	Tình trạng thế chấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	LK11-01	1	Nhà ở riêng lẻ	142	4,2	72,9	6	601,3	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK11-02	1	Nhà ở riêng lẻ	142	4,2	72,9	6	601,3	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK11-03	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	703,4	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK11-04	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	711,0	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK11-05	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	711,0	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK11-06	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	703,4	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK11-07	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,6	76,9	6	684,0	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK11-08	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,6	76,9	6	684,0	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK11-09	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	703,4	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK11-10	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	711,0	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK11-11	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	711,0	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK11-12	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	703,4	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
12	Ô LK12	11								
	LK12-01	1	Nhà ở riêng lẻ	170,6	4,2	70,5	6	708,2	Mặt đường Đội Cấn	Đã thế chấp
	LK12-02	1	Nhà ở riêng lẻ	152,3	4,6	77,9	6	703,4	Mặt đường Đội Cấn	Đã thế chấp
	LK12-03	1	Nhà ở riêng lẻ	151,5	4,7	78,3	6	711,0	Mặt đường Đội Cấn	Đã thế chấp
	LK12-04	1	Nhà ở riêng lẻ	150,7	4,7	78,7	6	703,4	Mặt đường Đội Cấn	Đã thế chấp
	LK12-05	1	Nhà ở riêng lẻ	162,4	4,4	74,1	6	708,2	Mặt đường Đội Cấn	Đã thế chấp
	LK12-06	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	711,0	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK12-07	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	703,4	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp
	LK12-08	1	Nhà ở riêng lẻ	215,1	3,8	65,7	6	825,9	Mặt đường Hùng Vương	Đã thế chấp

STT	Mã căn	Số lô	Loại nhà ở	Diện tích lô đất (m ²)	Hệ số SĐĐ	Mật độ XD (%)	Số tầng tối đa	Diện tích sàn (m ²)	Vị trí	Tình trạng thế chấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	LK12-09	1	Nhà ở riêng lẻ	215,1	3,8	65,7	6	825,9	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK12-10	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	703,4	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
	LK12-11	1	Nhà ở riêng lẻ	150	4,7	79,0	6	711,0	Mặt tuyến N1 (17m)	Đã thế chấp
Tổng		174		22.298,5				104.819,8		